

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 2374/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục tài liệu thi môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2,
kỳ thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức; Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 849/SNV-CBCCVC ngày 07/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục tài liệu thi môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2, kỳ thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2020, kê từ ngày ký (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2020 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HĐ Thi tuyển công chức tỉnh QB năm 2020;
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Sở Nội vụ (đăng website);
- Lưu: VT, SNV, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Công Thuật

**DANH MỤC TÀI LIỆU THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH VÒNG 2,
KỶ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của
UBND tỉnh)

I. TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG (TN-MT)

1. Luật Đất đai, năm 2013;
2. Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;
3. Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
4. Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

II. HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC (HC-TC)

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương, năm 2015 (Luật số 77/2015/QH13), gồm: Chương I; chương II; chương III (mục 3 và mục 4); chương VI (mục 1 và mục 2);
2. Luật Cán bộ, Công chức (Luật số: 22/2008/QH12); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (Luật số 52/2019/QH14);
3. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính Phủ về công tác Văn thư, gồm: Chương I; Chương II; Chương III và Phụ lục 1, Phụ lục 3;
4. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án văn hóa công vụ;
5. Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương;
6. Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính nhà nước.

III. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN (TC-KT)

1. Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015 (Các Điều 5,6,7,8,9,10,12,13,30,31);
2. Luật Doanh nghiệp, ngày 26/11/2014 (Các Điều 7, 8, 9, 11, 17, 92, 96, 100, 103,106);
3. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH 14, ngày 13/6/2019 (Các Điều 6, 7,8 ,9, 10, 11,12,13,14,16);
4. Luật Kế toán số 88/2015/QH13, ngày 20/11/2015 (Các Điều 4, 5, 13, 34, 35,38,41,51,52,53,54,55);

5. Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng Biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước (Các Điều 2,3,5,6,7,8,9,10,11);

6. Thông tư số 107/2017-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (Các Điều 2,3,4,5,6,7);

7. Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (Các Điều 11, 12, 79, 80, 81, 82,84,85,87,88).

IV. THANH TRA (TTR)

1. Luật Thanh tra, năm 2010 (gồm: Chương I; chương II; chương IV);

2. Luật Khiếu nại, năm 2011 (gồm: Chương I; chương II; chương III);

3. Luật Tố cáo, năm 2018 (gồm: Chương I; chương II; chương III; chương IV);

4. Luật Phòng, chống Tham nhũng, năm 2018 (gồm: Chương I; chương II: mục 1, mục 2, mục 3, mục 4; chương IX);

5. Luật Tiếp công dân, năm 2013 (gồm: Chương I; chương II; chương III; chương IV, chương VII).

V. Y TẾ (YT)

1. Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 30/6/1989: Chương I; Chương X;

2. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009: Chương 1; Chương 4 (Điều 41, Điều 42, Điều 43);

3. Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”;

4. Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016.

5. Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược.

6. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.



7. Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 11/5/2011 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành y tế Quảng Bình thời kỳ 2011 - 2020. Sở Y tế thông tin đến Sở Nội vụ theo quy định./.

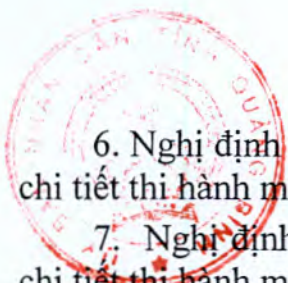
VI. KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ (KH-ĐT)

1. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

2. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

3. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

5. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;  



6. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

7. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

VII. KIỂM LÂM (KL)

1. Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017.

2. Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

3. Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

4. Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững.

5. Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

VIII. TRỒNG TRỌT - BẢO VỆ THỰC VẬT (TT-BVTV)

1. Luật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013 của Quốc hội về Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật gồm: Chương I (Điều 3); Chương II (Điều 14 và Điều 16).

2. Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 gồm: Điều 9; Điều 18, Điều 22 và Điều 42.

3. Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật gồm: Chương I (Điều 3).

4. Nghị định 55/2018/NĐ-CP, ngày 16/4/2018 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phân bón gồm: Điều 4, Điều 5.


5. Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác gồm: Điều 8, Điều 13.

6. Nghị định 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y gồm: Điểm 1, điểm 2 và điểm 3 - Khoản 5 -Điều 1.

IX. THÚ Y (TY)

1. Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015.

2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.

3. Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn. 



4. Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

5. Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

6. Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.

X. THỦY LỢI (TL)

1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

2. Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

3. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/05/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

4. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

5. Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

6. Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

7. Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.

XI. KINH TẾ - NÔNG NGHIỆP (KT-NN)



1. Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2. Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

3. Quyết định 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp.

4. Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm năm 2020.

5. Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016- 2020.

6. Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.  

7. Nghị quyết số 36/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình Ban hành quy định mức hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

XII. GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO (GD-ĐT)

1. Luật Giáo dục, ngày 14/6/2019;
2. Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;
3. Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
4. Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

XIII. LAO ĐỘNG - XÃ HỘI (LĐ-XH)

1. Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13;
2. Bộ Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13;
3. Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;
4. Luật Bình Đẳng giới số 73/2006/QH11;
5. Luật Trẻ em số 102/2016/QH13.